

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 547/2022/HSPT
Ngày 15 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công.

Ông Hoàng Thanh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 196/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn H do người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo bị kháng cáo: **Phạm Văn H**, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: 30/301, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Ngư phủ, trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trường H và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thanh B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

1. Ông **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1975, có mặt.

2. Bà **Hà Thị P**, sinh năm 1978, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 180 đường M, khu phố 6, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H và Lê Tấn P là bạn bè có xảy ra mâu thuẫn với nhau trên mạng xã hội. Vào khoảng 20 giờ ngày 16/7/2020, sau khi đã uống rượu xong Phạm Văn H nhớ việc Lê Tấn P có hẹn Phạm Văn H lên nhà Lê Tấn P nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nên Phạm Văn H lấy 02 cây dao Thái Lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn bỏ vào túi quần và đi đến nhà anh Lê Tấn P tại số 180 Đường M, khu phố 6, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Khi gặp Lê Tấn P ở trước nhà, Phạm Văn H lấy 01 cây dao Thái Lan cán vàng kề phần “sóng dao” vào cổ của Lê Tấn P và hỏi “Tao ở ngoài biển mày nói gì tao, mày nhớ không” thì Lê Tấn P không trả lời. Nguyễn Văn T (bạn Lê Tấn P) và Trần Huỳnh N (bạn gái Lê Tấn P) chạy lại can ngăn và Nguyễn Văn T không chế bẻ tay Phạm Văn H lấy cây dao bẻ gãy phần lưỡi dao, trong quá trình can ngăn Trần Huỳnh N bị đứt tay ở ngón trỏ tay phải.

Sau đó Lê Tấn P dùng tay đẩy Phạm Văn H ra và cầm điện thoại ném trúng vào vùng mặt Phạm Văn H, Lê Tấn P tiếp tục cầm ghế bằng kim loại màu trắng đánh trúng vào vùng đầu Phạm Văn H gây thương tích (bị phù nề phần mềm trán – thái dương). Lúc này Phạm Văn H lấy 01 cây dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn còn lại trong túi quần, dùng tay trái cầm dao Phạm Văn H đâm nhiều nhát vào người Lê Tấn P có một nhát trúng vào ngực trái; 01 nhát trúng vào mặt sau dưới cẳng tay phải và nhiều vết sây sát da mặt trong môi dưới bên trái, sây sát da mặt ngoài 1/3 trên đùi trái và giữa đùi trái. Anh Nguyễn Văn T lấy 01 cây lau nhà cán được làm bằng kim loại màu trắng dài 1,25m, đường kính 2,2cm đánh vào người Phạm Văn H để Phạm Văn H không đâm Lê Tấn P nữa. Sau đó Nguyễn Văn T kêu Phạm Phước T cùng đưa Lê Tấn P cấp cứu nhưng trên đường đi Lê Tấn P đã tử vong. Phạm Văn H đến Công an phường V, thành phố R đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 590/KL-KTHS ngày 16/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các kết quả chính: Vùng ngực trái khoảng liên sườn 4 – 5 và cách giữa ngực 8,5 cm có vết thương kích 3,5 cm x 1,3 cm, bờ mép sắc gọn, sâu vào khoang ngực có chiều hướng chéch sang phải và chéch lên; Khoang màng phổi phải có khoảng 1000ml máu loãng...; Khoang màng phổi trái có khoảng 1000ml máu loãng; Đứt thủng màng bao tim; Khoang màng tim có khoảng 100ml máu loãng và 50g máu cục; Đứt thủng cơ tim dài 1,8cm thủng vào tâm thất phải theo hướng chéch lên. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương thấu ngực trái gây đứt thủng tim. Vật gây thương tích: Vết thương ngực trái của Lê Tấn P dẫn đến chết có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 59/2021/KLGD và số 59.0/PYTT ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ - Bộ Y Tế kết luận đối với Phạm Văn H như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tồn (F07.0 –

ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, đường kính cán dao 2 cm; 02 (hai) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,8cm, mũi nhọn; 01 (một) cái ghế được làm bằng kim loại màu trắng, mặt ghế tròn đường kính 27cm, cao 50cm, trên mặt ghế bị móp kích thước 6 x 4,5cm; 01 (một) cây lau nhà cán được làm bằng kim loại màu trắng dài 1,25m, đường kính 2,2cm; 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, màn hình điện thoại bị bể.

- Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTKG – P2 ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, q, e khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2022 ông Lê Tấn Đ và bà Hà Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Ông Lê Tấn Đ và bà Hà Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Nếu bị cáo bồi thường ngay số tiền theo bản án sơ thẩm đã xử thì chúng tôi rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như án sơ thẩm đã xử, không oan. Xin giữ nguyên hình phạt theo án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H đề nghị: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó đề nghị bác kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Căn cứ vào chứng cứ thể hiện bị hại đã cầm điện thoại ném vào mặt bị cáo và tiếp tục cầm ghế đánh bị cáo sau đó bị cáo cầm dao đâm nhiều nhát vào người bị hại. Do đó bị hại cũng có một phần lỗi, đồng thời bị cáo là người hạn chế năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; trong quá trình điều tra thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó án sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Phạm Văn H và người bị hại Lê Tấn P là bạn bè với nhau và có mâu thuẫn nhau về tiền bạc. Vào khoảng 20 giờ ngày 16/7/2020, bị cáo Phạm Văn H đến nhà Lê Tấn P ở số 180 Đường M, khu phố 6, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, bị cáo Phạm Văn H dùng dao thái lan kè vào cổ Lê Tấn P, Lê Tấn P dùng tay đẩy Phạm Văn H ra và lấy điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen của mình ném trúng vào vùng mặt Phạm Văn H và Lê Tấn P tiếp tục cầm ghế kim loại màu trắng đánh trúng vào vùng đầu Phạm Văn H gây thương tích. Phạm Văn H dùng dao thái lan cán vàng lưỡi bằng kim loại đâm nhiều nhát trúng vào người bị hại Lê Tấn P. Một nhát trúng vào vùng ngực trái khoảng liên sườn 4 – 5 và cách giữa ngực 8,5 cm có vết thương kích thước 3,5cm x 1,3cm; một nhát trúng vào mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải. Hậu quả người bị hại Lê Tấn P tử vong sốc mất máu do vết thương thấu ngực trái gây đứt, thủng tim. Do đó Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân chưa từng bị kết án; tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu buộc bị cáo thực hiện bồi thường ngay số tiền theo bản án sơ thẩm đã xử thì gia đình bị hại rút yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt. Xét thấy việc thi hành bản án về phần trách nhiệm dân sự thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án dân sự. Do đó để thi hành phần bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Xét mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về án phí sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Giết người”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn H để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về án phí sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**